□□I H□C TH□I NGUY□N
TR- ỜNG ĐẠI HỌC Y - D- ỌC

Biểu 9

Công khai danh sách giảng viên cơ hữu có trình độ Tiến sỹ tham gia từng chương trình đào tạo
Năm học 2014-2015

Số TT	Chương trình đào tạo	Giảng viên					Chuyên ngành	Hệ số tham gia giảng dạy trong CTĐT	Tổng các hệ số tại mỗi CTĐT
		STT	Họ tên	Học hàm, học vị					
				GS	PGS	TS			
	A. Bậc Đại học								
1	***Chương trình Y đa khoa***								
		1	Hoàng Khải Lập	x			Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		2	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	4	0,25
		3	Nguyễn Văn Sơn		x		Nhi khoa	4	0,25
		4	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	4	0,25
		5	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		6	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		7	Đàm Khải Hoàn		x		Y tế công cộng	4	0,25
		8	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		9	Nguyễn Tiến Dũng		x		Nội khoa	5	0,20
		10	Nguyễn Quý Thái		x		Da liễu	3	0,33
		11	Lê Minh Chính			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		12	Trần Duy Ninh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		13	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
		14	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
		15	Phạm Công Chính			x	Da liễu	3	0,33
		16	Hoàng Hà			x	Lao	3	0,33
		17	Nguyễn Đắc Trung			x	Vi sinh	5	0,20
		18	Trịnh Văn Hùng			x	Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		19	Nguyễn Quang Mạnh			x	Y tế cộng đồng	4	0,25
		20	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		21	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	4	0,25
		22	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	4	0,25
		23	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	4	0,25
		24	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	4	0,25
		25	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		26	Nguyễn Phương Sinh			x	Phục hồi chức năng	2	0,50
		27	Vũ Thị Thu Hằng			x	Hoá sinh	2	0,50
		28	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch-Sinh lý bệnh	5	0,20
		29	Nguyễn Thị Hoa			x	Sinh hoá	5	0,20
		30	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
		31	Phạm Ngọc Minh			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		32	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
		33	Hoàng Tiến Công			x	Răng hàm mặt	3	0,33

		34	Lê Thị Thu Hằng			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		35	Trần Văn Tuấn			x	Thần kinh	5	0,20
		36	Lê Thị Hường			x	Y học	1	1,00
		37	Bùi Văn Thiện			x	Vật lý	5	0,20
		38	Đặng Văn Thành			x	Vật lý	6	0,17
		39	Nguyễn Thu Hiền			x	Sinh học	5	0,20
		40	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			x	Hóa phân tích	5	0,20
		41	Nguyễn Khắc Hùng			x	Tai-mũi-họng	3	0,33
				2	**8**	**31**			**11,53**
2	***Chương trình Y học dự phòng***								
		1	Hoàng Khải Lập	x			Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		2	Đỗ Văn Hàm	x			SKNN	4	0,25
		3	Nguyễn Văn Sơn		x		Nhi khoa	4	0,25
		4	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	4	0,25
		5	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		6	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		7	Đàm Khải Hoàn		x		Y tế công cộng	4	0,25
		8	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		9	Nguyễn Tiến Dũng		x		Nội khoa	5	0,20
		10	Nguyễn Quý Thái		x		Da liễu	3	0,33
		11	Lê Minh Chính			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		12	Trần Duy Ninh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		13	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
		14	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
		15	Phạm Công Chính			x	Da liễu	3	0,33
		16	Hoàng Hà			x	Lao	3	0,33
		17	Nguyễn Đắc Trung			x	Vi sinh	5	0,20
		18	Trịnh Văn Hùng			x	Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		19	Nguyễn Minh Tuấn			x	Dinh dưỡng	3	0,33
		20	Nguyễn Quang Mạnh			x	Y tế cộng đồng	4	0,25
		21	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		22	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	4	0,25
		23	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	4	0,25
		24	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	4	0,25
		25	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	4	0,25
		26	Nguyễn Tiến Dũng			x	Nội khoa	5	0,20
		27	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		28	Vũ Thị Thu Hằng			x	Hoá sinh	2	0,50
		29	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch-Sinh lý bệnh	5	0,20
		30	Nguyễn Thị Hoa			x	Sinh hoá	5	0,20
		31	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
		32	Nguyễn Hồng Phương			x	Y tế cộng đồng	2	0,50
		33	Phạm Ngọc Minh			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		34	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20

		35	Hoàng Tiến Công			x	Răng hàm mặt	3	0,33
		36	Lê Thị Thu Hằng			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		37	Trần Văn Tuấn			x	Thần kinh	3	0,33
		38	Bùi Văn Thiện			x	Vật lý	5	0,20
		39	Đặng Văn Thành			x	Vật lý	6	0,17
		40	Nguyễn Thu Hiền			x	Sinh học	5	0,20
		41	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			x	Hóa phân tích	5	0,20
		42	Nguyễn Khắc Hùng			x	Tai-mũi-họng	3	0,33
				2	**8**	**32**			**11,25**
3	***Chương trình Răng Hàm Mặt***								
		1	Hoàng Khải Lập	x			Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		2	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	4	0,25
		3	Nguyễn Văn Sơn		x		Nhi khoa	4	0,25
		4	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	4	0,25
		5	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		6	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		7	Đàm Khải Hoàn		x		Y tế công cộng	4	0,25
		8	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		9	Nguyễn Tiến Dũng		x		Nội khoa	5	0,20
		10	Nguyễn Quý Thái		x		Da liễu	3	0,33
		11	Lê Minh Chính			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		12	Trần Duy Ninh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		13	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
		14	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
		15	Phạm Công Chính			x	Da liễu	3	0,33
		16	Hoàng Hà			x	Lao	3	0,33
		17	Nguyễn Đắc Trung			x	Vi sinh	5	0,20
		18	Đặng Hoàng Anh			x	Tâm thần	4	0,25
		19	Trịnh Văn Hùng			x	Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		20	Nguyễn Minh Tuấn			x	Dinh dưỡng	3	0,33
		21	Nguyễn Quang Mạnh			x	Y tế cộng đồng	4	0,25
		22	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		23	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	4	0,25
		24	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	4	0,25
		25	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	4	0,25
		26	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	5	0,20
		27	Nguyễn Tiến Dũng			x	Nội khoa	5	0,20
		28	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		29	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch -Sinh lý bệnh	5	0,20
		30	Nguyễn Thị Hoa			x	Sinh hoá	5	0,20
		31	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
		32	Phạm Ngọc Minh			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		33	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
		34	Hoàng Tiến Công			x	Răng hàm mặt	3	0,33

		35	Lê Thị Thu Hằng			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		36	Trần Văn Tuấn			x	Thần kinh	3	0,33
		37	Bùi Văn Thiện			x	Vật lý	5	0,20
		38	Đặng Văn Thành			x	Vật lý	6	0,17
		39	Nguyễn Thu Hiền			x	Sinh học	5	0,20
		40	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			x	Hóa phân tích	5	0,20
		41	Nguyễn Khắc Hùng			x	Tai-mũi-họng	3	0,33
				2	**8**	**31**			**10,40**
4	***Chương trình Điều dưỡng***								
		1	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	4	0,25
		2	Nguyễn Văn Sơn		x		Nhi khoa	4	0,25
		3	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	4	0,25
		4	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		5	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		6	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	4	0,25
		7	Nguyễn Tiến Dũng		x		Nội khoa	5	0,20
		8	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
		9	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
		10	Vy Thị Thanh Thuỷ			x	Vệ sinh XHH&TCYT	1	1,00
		11	Nguyễn Đắc Trung			x	Vi sinh	5	0,20
		12	Đặng Hoàng Anh			x	Tâm thần	4	0,25
		13	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		14	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	4	0,25
		15	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	4	0,25
		16	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	4	0,25
		17	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	4	0,25
		18	Nguyễn Tiến Dũng			x	Nội khoa	5	0,20
		19	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		20	Nguyễn Phương Sinh			x	Phục hồi chức năng	2	0,50
		21	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch -Sinh lý bệnh	5	0,20
		22	Nguyễn Thị Hoa			x	Sinh hoá	5	0,20
		23	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
		24	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
		25	Bùi Văn Thiện			x	Vật lý	5	0,20
		26	Đặng Văn Thành			x	Vật lý	6	0,17
		27	Nguyễn Thu Hiền			x	Sinh học	5	0,20
		28	Nguyễn Thị Ánh Tuyết			x	Hóa phân tích	5	0,20
				1	**6**	**21**			**7,17**
5	***Chương trình Dược sĩ cao cấp***								
		1	Đàm Khải Hoàn		x		Y tế công cộng	4	0,25
		2	Nguyễn Quang Mạnh			x	Y tế cộng đồng	4	0,25
		3	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		4	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
		5	Nguyễn Đắc Trung			x	Vi sinh	5	0,20

		6	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch -Sinh lý bệnh	5	0,20
		7	Bùi Văn Thiện			x	Vật lý	5	0,20
		8	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		9	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		10	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		11	Nguyễn Tiến Dũng		x		Nội khoa	5	0,20
		12	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		13	Nguyễn Thị Hoa			x	Sinh hoá	5	0,20
		14	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
		15	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
				0	**5**	**10**			**3,10**

B. Bậc Cao học

1	***Chương trình đào tạo Thạc sĩ ngành Y học dự phòng***								
Số TT	**Chương trình đào tạo**	**Giảng viên**						**Hệ số tham gia giảng dạy trong CTĐT**	**Tổng các hệ số tại mỗi CTĐT**
		STT	**Họ tên**	**Học hàm, học vị**			**Chuyên ngành**		
				GS	**x**	**x**			
		1	Hoàng Khải Lập	x			Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		2	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	5	0,20
		3	Đàm Khải Hoàn		x		Y tế công cộng	3	0,33
		4	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		6	Nguyễn Đắc Trung			x	Vi sinh	1	1,00
		7	Trịnh Văn Hùng			x	Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		8	Nguyễn Minh Tuấn			x	Dinh dưỡng	4	0,25
		9	Phạm Ngọc Minh			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		10	Nguyễn Quang Mạnh			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		11	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
		12	Nguyễn Thị Hoa			x	Sinh hoá	3	0,33
				2	**1**	**9**			**4,37**
2	***Chương trình đào tạo Thạc sĩ Nội khoa***								
		1	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		2	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		3	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		4	Nguyễn Tiến Dũng		x		Nội khoa	5	0,20
		5	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		6	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch-Sinh lý bệnh	5	0,20
		7	Nguyễn Thị Hoa			x	Sinh hoá	3	0,33
		8	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
		9	Trần Văn Tuấn			x	Thần kinh	6	0,17
				0	**3**	**6**			**1,90**
3	***Chương trình đào tạo Thạc sĩ Ngoại khoa***								
		1	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	5	0,20
		2	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	5	0,20
		3	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	6	0,17

		4	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	6	0,17
		5	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	6	0,17
		6	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		7	Hoàng Tiến Công			x	Răng hàm mặt	3	0,33
		8	Trần Văn Tuấn			x	Thần kinh	5	0,20
				0	**2**	**6**			**1,63**
4	***Chương trình đào tạo Thạc sĩ Nhi khoa***								
		1	Đỗ Văn Hàm	x			SKMT-SKNN	5	0,20
		2	Nguyễn Văn Sơn		x		Nhi khoa	2	0,50
		3	Hoàng Tiến Công			x	Răng hàm mặt	3	0,33
		4	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch-Sinh lý bệnh	5	0,20
		5	Nguyễn Quý Thái		x		Da liễu	2	0,50
		6	Phạm Công Chính			x	Da liễu	2	0,50
				1	**2**	**3**			**2,23**
5	***Chương trình đào tạo Bác sỹ Nội trú Nội khoa***								
		1	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		2	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		3	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		4	Nguyễn Tiến Dũng		x		Nội khoa	5	0,20
		5	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		6	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch-Sinh lý bệnh	5	0,20
		7	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
				0	**3**	**4**			**1,40**
6	***Chương trình đào tạo Bác sĩ Nội trú Ngoại khoa***								
		1	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		2	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	6	0,17
		3	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	6	0,17
		4	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	6	0,17
		5	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	6	0,17
		6	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	6	0,17
				0	**2**	**4**			**1,03**
7	***Chương trình đào tạo CKII Y tế công cộng***								
		1	Hoàng Khải Lập	x			Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		2	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	5	0,20
		3	Đàm Khải Hoàn		x		Y tế công cộng	3	0,33
		4	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		6	Trịnh Văn Hùng			x	Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		7	Nguyễn Minh Tuấn			x	Dinh dưỡng	4	0,25
		8	Nguyễn Quang Mạnh			x	Y tế cộng đồng	3	0,33
		9	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
				2	**1**	**6**			**2,70**
8	***Chương trình đào tạo CKII Nội***								
		1	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		2	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		3	Hoàng Hà			x	Lao	2	0,50

		4	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		5	Nguyễn Tiến Dũng			x	Nội khoa	5	0,20
		6	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		7	Nguyễn Thị Hoa			x	Sinh hoá	3	0,33
		8	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
				0	**2**	**6**			**2,03**
9	***Chương trình đào tạo CKII Ngoại***								
		1	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	6	0,17
		2	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	6	0,17
		3	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	6	0,17
		4	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	6	0,17
		5	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	6	0,17
				0	**1**	**4**			**0,83**
10	***Chương trình đào tạo CKII Sản***								
		1	Nguyễn Minh Tuấn			x	Dinh dưỡng	4	0,25
		2	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
		3	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	6	0,17
		4	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	6	0,17
		5	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	6	0,17
		6	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	6	0,17
		7	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	6	0,17
				0	**1**	**6**			**0,83**
11	***Chương trình đào tạo CKI Nội***								
		1	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20
		2	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		3	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		4	Nguyễn Tiến Dũng			x	Nội khoa	5	0,20
		5	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		6	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
				0	**2**	**4**			**1,20**
12	***Chương trình đào tạo CKI Ngoại***								
		1	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	6	0,17
		2	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	6	0,17
		3	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	6	0,17
		4	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	6	0,17
		5	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	6	0,17
		6	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	6	0,17
				0	**2**	**4**			**1,00**
13	***Chương trình đào tạo CKI Nhi***								
		1	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	5	0,20
		2	Nguyễn Thàng Trung		x		Nhi khoa	5	0,20
		3	Nguyễn Văn Sơn		x		Nhi khoa	2	0,50
				1	**2**	**0**			**0,90**
14	***Chương trình đào tạo CKI sản***								

		1	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	6	0,17
		2	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		3	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	6	0,17
		4	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	6	0,17
		5	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	6	0,17
		6	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	6	0,17
				0	**2**	**4**			**1,03**
15	***Chương trình đào tạo CKI Tâm thần***								
		1	Trần Văn Tuấn			x	Thần kinh	5	0,20
		2	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	4	0,25
		3	Nguyễn Minh Tuấn			x	Dinh dưỡng	4	0,25
				0	**0**	**3**			**0,70**
16	***Chương trình đào tạo CKI TMH***								
		1	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		2	Trần Duy Ninh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	1	1,00
		3	Nguyễn Khắc Hùng			x	TMH	4	0,25
		4	Hoàng Tiến Công			x	Răng hàm mặt	3	0,33
		5	Trần Văn Tuấn			x	Thần kinh	5	0,20
				0	**1**	**4**			**1,98**
17	***Chương trình đào tạo CKI YTCC***								
		1	Hoàng Khải Lập	x			Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		2	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	5	0,20
		3	Đàm Khải Hoàn		x		Y tế công cộng	3	0,33
		4	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		5	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
		6	Trịnh Văn Hùng			x	Vệ sinh dịch tễ	3	0,33
		7	Nguyễn Minh Tuấn			x	Dinh dưỡng	3	0,33
		8	Nguyễn Quang Mạnh			x	Y tế cộng đồng	5	0,20
		9	Phạm Ngọc Minh			x	Y tế cộng đồng	2	0,50
		10	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	3	0,33
				2	**1**	**7**			**3,23**
18	***Chương trình đào tạo CKI GMHS***								
		1	Trần Đức Quý		x		Ngoại khoa	6	0,17
		2	Trần Chiến			x	Ngoại khoa	6	0,17
		3	Lô Quang Nhật			x	Ngoại khoa	6	0,17
		4	Vũ Thị Hồng Anh			x	Ngoại khoa	6	0,17
		5	Nguyễn Vũ Hoàng			x	Ngoại khoa	6	0,17
				0	**1**	**4**			**0,83**
19	***Chương trình đào tạo CKI Mắt***								
		1	Vũ Quang Dũng			x	Vệ sinh XHH&TCYT	5	0,20
		2	Trịnh Xuân Đàn		x		Giải phẫu	5	0,20
		3	Trần Văn Tuấn			x	Thần kinh	5	0,20
				0	**1**	**2**			**0,60**
20	***Chương trình đào tạo CKI Lao***								
		1	Trịnh Xuân Tráng		x		Nội khoa	5	0,20

		2	Dương Hồng Thái		x		Nội khoa	5	0,20
		3	Hoàng Hà			x	Lao	2	0,50
		4	Nguyễn Trọng Hiếu			x	Nội khoa	5	0,20
		5	Nguyễn Tiến Dũng			x	Nội khoa	5	0,20
		6	Lưu Thị Bình			x	Nội khoa	5	0,20
		7	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch -Sinh lý bệnh	5	0,20
		8	Phạm Kim Liên			x	Nội khoa	5	0,20
				0	**2**	**6**			**1,90**
21	***Chương trình đào tạo CKI Da liễu***								
		1	Nguyễn Quý Thái		x		Da liễu	2	0,50
		2	Phạm Công Chính			x	Da liễu	2	0,50
		3	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch -Sinh lý bệnh	5	0,20
				0	**1**	**2**			**1,20**
	C. Bậc Tiến sĩ								
1	***Chương trình đào tạo Tiến sĩ Vệ sinh xã hội học và tổ chức y tế***								
Số TT		**Giảng viên**						**Hệ số tham gia giảng dạy trong CTĐT**	**Tổng các hệ số tại mỗi CTĐT**
		STT	**Họ tên**	**Học hàm, học vị**			**Chuyên ngành**		
				GS	**PGS**	**TS**			
		1	Hoàng Khải Lập	x			Vệ sinh dịch tễ	2	0,50
		2	Nguyễn Minh Tuấn			x	Dinh dưỡng	1	1,00
		3	Trịnh Văn Hùng			x	Vệ sinh dịch tễ	1	1,00
		4	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	2	0,50
		5	Nguyễn Quang Mạnh			x	Y tế cộng đồng	1	1,00
		6	Phạm Ngọc Minh			x	Y tế cộng đồng	1	1,00
		7	Đàm Khải Hoàn		x		Y tế công cộng	1	1,00
		8	Đàm Thị Tuyết			x	Vệ sinh XHH&TCYT	1	1,00
		9	Nguyễn Thị Quỳnh Hoa			x	Vệ sinh XHH&TCYT	1	1,00
		10	Hạc Văn Vinh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	1	1,00
		11	Lê Minh Chính			x	Vệ sinh XHH&TCYT	2	0,50
		12	Trần Duy Ninh			x	Vệ sinh XHH&TCYT	1	1,00
				2	**1**	**9**			**10,50**
2	***Chương trình đào tạo Tiến sĩ Nhi khoa***								
Số TT		**Giảng viên**						**Hệ số tham gia giảng dạy trong CTĐT**	**Tổng các hệ số tại mỗi CTĐT**
		STT	**Họ tên**	**Học hàm, học vị**			**Chuyên ngành**		
				GS	**PGS**	**TS**			
		1	Hoàng Khải Lập	x			Vệ sinh dịch tễ	2	0,50
		2	Đỗ Văn Hàm	x			Vệ sinh lao động xã hội	2	0,50
		3	Nguyễn Thành Trung		x		Nhi khoa	1	1
		4	Nguyễn Văn Sơn		x		Nhi khoa	1	1,00
		5	Khổng Thị Mai			x	Nhi khoa	1	1,00
		6	Nguyễn Thị Ngọc Hà			x	Miễn dịch-Sinh lý bệnh	1	1,00
		7	Lê Minh Chính			x	Vệ sinh XHH&TCYT	2	0,50
		8	Nguyễn Quý Thái		x		Da liễu	1	1,00
		9	Phạm Công Chính			x	Da liễu	1	1,00
				2	**3**	**4**			**7,50**